TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Anh

Ông Lê Minh Thật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lượng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Khưu Ngọc Đ, sinh năm: 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khưu Văn S (còn sống) và bà Hà Thị Nh (còn sống); Bị cáo có 02 anh, chị, em ruột; lớn nhất sinh năm 1986; nhỏ nhất là bị cáo; có vợ là chị Đặng Thị T, sinh năm 1990 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015);

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01. Ngày 24/6/2021 bị Công an phường 1, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2008/HSST ngày 18/11/2008 bị tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên xử Khưu Ngọc Đ 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, nộp xong án phí Hình sự sơ thẩm ngày 06/02/2009.

- Ngày 20/02/2008 bị Công an huyện L, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

- Ngày 13/10/2021 bị Công an xã Th, huyện L, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Say rượu bia gây rối trật tự công cộng".

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Lâm Thị M, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Danh O, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Anh Danh Th, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3. Anh Nguyễn Thanh T (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

4. Anh Cao Quan H, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Khưu Ngọc Đ là đối tượng đang bị cách ly y tế tại phòng số 13 khu cách ly tập trung của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang thuộc ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang thời gian 14 ngày kể từ ngày 23/8/2021. Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 31/8/2021 Đ đi từ phòng số 13 đến phòng số 09 trong khu cách ly để xin thuốc hút. Tại phòng số 09, Đ gặp Danh O cho Đ 01 gói thuốc lá, xong Đ đi về phòng, khi đi ngang phòng số 10 là phòng của chị Lâm Thị M (cũng đang cách ly tập trung), Đ nhìn vào trong không thấy ai trong phòng mà chỉ thấy 02 chiếc điện thoại di động đang để trên giường ngủ nên Đ đi vào lấy trộm. Khi lấy được tài sản, Đ tắt nguồn và đem 02 chiếc điện thoại ra phía sau khu cách ly để giấu, khi đi đến bồn nước xi măng thì Đ thấy có miếng vải màu xanh và quần sọt màu đen nên Đ lấy miếng vải quấn 02 chiếc điện thoại xong bỏ vào túi quần sọt bên trái rồi đem giấu trong thùng rác màu xanh phía sau để đến khi hết thời gian cách ly Đ đem về bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày chị Lâm Thị M phát hiện mất tài sản và trình báo đến cán bộ trực tại khu cách ly.

Quá trình điều tra bị cáo Khưu Ngọc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài của Lâm Thị M và tự giao nộp lại tài sản đã lấy trộm gồm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng, không có ốp lưng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu tím xanh, màn hình cảm ứng, có ốp lưng nhựa trong suốt.

- Trong ốp lưng có 11 tờ tiền nước ngoài không rõ nguồn gốc, có số ghi trên mỗi tờ là 1.000 có các số Seri lần lượt là: LV548180BM, SU363131FL, SZ938055DR, LX875358GP, SX140540FQ, PW955441ER, PZ079268BM, PU358945GM, RU434981FS, QX374533CP, QU143191BK.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS trong tố tụng hình sự của UBND huyện L ngày 13/9/2021 kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng có giá 2.700.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu tím xanh, màn hình cảm ứng có giá 2.300.000 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số 4034/CO9B ngày 18/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh-Bộ Công an kết luận: 11 tờ tiền gửi giám định là tiền Đài Loan mệnh giá 1000 Đài tệ thật.

Căn cứ kết luận định giá sản số 15/KL-HĐĐGTS trong tố tụng hình sự của UBND huyện L ngày 04/11/2021 kết luận: 01 ốp lưng điện thoại di động Sam sung, bằng nhựa màu trắng có giá là 90.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá sản số 17/KL-HĐĐGTS trong tố tụng hình sự của UBND huyện L ngày 04/11/2021 kết luận: 11 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 1000 Đài tệ có các số Seri lần lượt là: LV548180BM, SU363131FL, SZ938055DR, LX875358GP, SX140540FQ, PW955441ER, PZ079268BM, PU358945GM, RU434981FS, QX374533CP, QU143191BK, có tổng giá trị quy đổi là 8.646.000 đồng.

Trong thời gian Cơ quan điều tra Công an huyện L thụ lý vụ việc trộm cắp tài sản do Khưu Ngọc Đ thực hiện. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/9/2021 Khưu Ngọc Đ cùng Cao Quan H điều khiển xe mô tô đến chốt trực Covid-19 Cầu Trà Ban giáp ranh thị xã L thuộc ấp 2, xã T để Đà gặp Nguyễn Hữu Th là cán bộ trực tại chốt. Tại đây Đ không gặp Th mà có Nguyễn Thanh T (là cán bộ trực tại chốt) giải thích và yêu cầu Đ, H đi về nhà nhưng Đ và H không về mà còn có những lời lẽ hăm dọa đánh Th, lớn tiếng đối với tổ trực, thì được mọi người can ngăn nên H và Đ bỏ đi về.

Khoảng 01 tiếng sau thì Đ tiếp tục quay lại chỗ trốt trực thì gặp Th tại đây, Đ và H dùng lời lẽ thô tục, lớn tiếng chửi Th làm mất an ninh trật tự tại chốt kiểm soát phòng chống dịch thì được mọi người can ngăn nên Đ và H bỏ đi về nhà.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng; số IMEI1: 86947053691199, số IMEI 2: 869474053691181, không có ốp lưng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu tím xanh, màn hình cảm ứng; số IMEI1: 350140050042332/09, số IMEI 2: 359496580042338/09, có ốp lưng nhựa trong suốt.

- Trong ốp lưng có 11 tờ tiền nước ngoài không rõ nguồn gốc, có số ghi trên mỗi tờ là 1.000 có các số Seri lần lượt là: LV548180BM, SU363131FL, SZ938055DR, LX875358GP, SX140540FQ, PW955441ER, PZ079268BM, PU358945GM, RU434981FS, QX374533CP, QU143191BK.

- 01 cái quần sọt màu đen.

- 01 mảnh vải thun màu xanh, hình dạng chữ nhật, kích thước (32x58)cm.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Khưu Ngọc Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

*** Việc xử lý đồ vật, tài liệu tạm giữ và xử lý vật chứng:**

Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trao trả cho bị hại Lâm Thị M gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng, không có ốp lưng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím xanh, màn hình cảm ứng, có ốp lưng nhựa trong suốt; 11 tờ tiền Đài loan mỗi tờ là 1.000 Đài tệ có các số Seri lần lượt là: LV548180BM, SU363131FL, SZ938055DR, LX875358GP, SX140540FQ, PW955441ER, PZ079268BM, PU358945GM, RU434981FS, QX374533CP, QU143191BK.

*** Các đồ vật, tài liệu còn lại gồm:**

- 01 cái quần sọt màu đen.

- 01 mảnh vải thun màu xanh, hình dạng chữ nhật, kích thước (32x58)cm. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện L.

*** Trách nhiệm dân sự**: Bị hại Lâm Thị M không yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Khưu Ngọc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như trong Cáo trạng đã nêu, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, nên bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Lâm Thị M.

Trong quá trình khởi tố, điều tra người bị hại Lâm Thị M trình bày: Từ ngày 24/8/2021, chị M được cách ly y tế tại phòng số 10, khu cách ly tập trung của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang thuộc ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Vào 06 giờ 30 phút ngày 31/8/2021, chị M có đi vệ sinh cá nhân ở buồng vệ sinh trước cửa ph òng. Khi đi vệ sinh chị M có để 01 điện thoại di động hiệ u Samsung và 01 điện thoại di động hiệu OPPO ở trên giường ngủ trong phòng số 10. Trong ốp lưng điện thoại hiệu Samsung có 11 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 1.000 Đài tệ. Đến khoảng 07 giờ, sau khi đi vệ sinh xong chị M quay lại phòng thì phát hiện mất số tài sản trên nên đã báo với cán bộ trực khu cách ly . Trong quá trình điều tra thì bị cáo Khưu Ngọc Đa đã trả lại cho chị M toàn bộ số tài sản trên . Tại phiên tòa chị M vắng mặt.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-HLM ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Khưu Ngọc Đa về tội "Trộm cắp

tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữa quyền công tố luận tội và tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Khưu Ngọc Đ về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời đánh giá phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng. Đại diện Viện kiểm sát thay đổi, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo mà áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, giữ nguyên tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các phần còn lại của Cáo trạng không thay đổi.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khưu Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Khưu Ngọc Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Thị M đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái quần sọt màu đen.

- 01 mảnh vải thun màu xanh, hình dạng chữ nhật, kích thước (32x58)cm.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết ăn năn, hối hận mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/8/2021 lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại mà bị cáo Khưu Ngọc Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 02 điện thoại di động và 11 tờ tiện ngoại tệ với tổng giá trị là 13.736.000 đồng.

Với hành vi của bị cáo kết hợp với tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Khưu Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại khu cách ly nói riêng và an toàn xã hội tại địa phương nói chung.

Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo thừa biết được việc làm sai trái của mình nhưng vì mục đích có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một cách cố ý. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Khưu Ngọc Đ có nhân thân xấu . Ngày 18/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tuyên xử 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010 và án phí . Ngày 20/02/2008 bị Công an huyện L, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị Công an phường 1, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái

phép chất ma túy" vào ngày 24/6/2021. Sau thời điểm phạm tội, trong thời gian khởi tố bị cáo tiếp tục bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Say rượu bia gây rối trật tự công cộng" vào ngày 13/10/2021.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát thay đổi không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo là phù hợp, bởi lẻ vào năm 2008 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng kết án về tội Cướp giật tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Khưu Ngọc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo có người thân có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo từng bị xét xử về tội cướp giật tài sản. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo không sửa đổi để trở thành một công dân tốt mà bị cáo còn tiếp tục bị công an xử phạt về các hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và "Say rượu bia gây rối trật tự công cộng". Dó đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răng đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Thị M đã nhận lại số toàn bộ số tài sản mà bị mất, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trao trả cho bị hại Lâm Thị M gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng, không có ốp lưng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu tím xanh, màn hình cảm ứng, có ốp lưng nhựa trong suốt; 11 tờ tiền Đài loan mỗi tờ là 1.000 Đài tệ có các số Seri lần lượt là: LV548180BM, SU363131FL, SZ938055DR, LX875358GP, SX140540FQ, PW955441ER, PZ079268BM, PU358945GM,

RU434981FS, QX374533CP, QU143191BK là phù hợp với quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái quần sọt màu đen.

- 01 mảnh vải thun màu xanh, hình dạng chữ nhật, kích thước (32x58)cm.

[8]. Về các vấn đề khác : Đối với hành vi của Khưu Ngọc Đ, Cao Quan H thực hiện vào ngày 21/9/2021 tại chốt trực Covid-19 ấp 2, xã T. Quá trình điều tra xác minh, làm việc Đ và H thừa nhận có đến tại chốt trực lớn tiếng, làm mất an ninh tại trự tại chốt trực, sau khi được mọi người can ngăn thì Đ và H bỏ đi về nhà. Xét thấy hành vi của Đ và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Đ và H là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Khưu Ngọc Đ phải nộp theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố bị cáo Khưu Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";

3. Xử phạt bị cáo Khưu Ngọc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/9/2021.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Khưu Ngọc Đ 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái quần sọt màu đen.

- 01 mảnh vải thun màu xanh, hình dạng chữ nhật, kích thước (32x58)cm.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Khưu Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sư".

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Thới Phần

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND huyện L;
- Cơ quan CSĐT công an huyện L;
- Đội THAHS và HTTP công an huyện L;
- Chi cục THA DS huyện L;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS.